

Bản án số: 121/2024/HSST
Ngày 11 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kinh** và Ông **Nguyễn Đình Tú**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Lương Đình Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, đối với:

*** Bị cáo: Vũ Chính D.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Số 14/381 B, phường B, quận H, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên bố: Vũ Văn S (Đã chết). Họ và tên mẹ: Phạm Thị K.D. Sinh năm 1952. Vợ: Nguyễn Thị M.T. Sinh năm 1983. Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012.

Danh chỉ bản số 014 lập ngày 18/01/2024 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nhân thân: 02 tiền sự ngoài thời hiệu, 02 tiền án đã được xóa án tích

- Từ năm 2009 đến năm 2012 bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 40/2015/HSST ngày 12/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2014. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Vũ Chính D đã đóng án phí HSST, án phí Dân sự trong Hình sự. – *Án tích đã xóa*

- Bản án số 45/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2018. Ra trại ngày 30/11/2021. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Vũ Chính D đã đóng án phí HSST – *Án tích đã xóa*

**Tiền án, tiền sự: 01 tiền án*

- Bản án số 164/HSST ngày 07/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Th, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Vũ Chính D chưa

đóng án phí HSST, DSST và hình phạt bổ sung – *Án tích chưa xóa*

Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Tạm giữ: 10/01/2024 Tạm giam: 19/01/2024

Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, tổ công tác Công an phường P làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Vũ Chính D điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 98F8 – 3072 và Nguyễn Doãn C (Sinh năm: 2003; HKTT: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS: 36F1 – 441.64 đang dừng đỗ trước số nhà 71 G, phường X, quận K, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi xách ni lông màu xanh kích thước khoảng 25x35cm mà Vũ Chính D đang cầm trên tay phải có 01 túi ni lông màu vàng kích thước khoảng 15x30 ghi dòng chữ “71 G 0943518683”, bên trong túi ni lông màu vàng có 01 áo thun dài tay màu hồng của trẻ em, dán phía trong áo thun là 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 4x6 cm đựng 05 viên nén màu ghi. Tại chỗ, D khai nhận 05 viên nén màu ghi là ma túy “keo” mua lại của một người bạn xã hội để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Vũ Chính D, Nguyễn Doãn C cùng tang vật về trụ sở Công an giải quyết.

Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của Vũ Chính D: 01 điện thoại di động Iphone XS max vỏ màu vàng kèm sim số 0943518683; 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS: 98F8 – 3072, số khung: L5WXCHLC3Y2004411, số máy: 152FM01000340. (BL 52)

Thu giữ của Nguyễn Doãn C: 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng nứt vỡ mặt sau, kèm sim số 0352796419; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 36F1 – 441.64, số khung: 139697, số máy: JF94E0495496. (BL 114)

Tại cơ quan điều tra, **Vũ Chính D** khai: Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 10/01/2024, D nhận được cuộc gọi Telegram của một người bạn xã hội tên A.D1 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 05 viên ma túy “keo”. D đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng và hẹn giao ma túy tại 71 G, phường X, quận K, Hà Nội. Sau đó, D liên lạc với một người bạn xã hội sử dụng tài khoản Zalo “Cốp” (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 05 viên ma túy “keo” với giá 1.100.000 đồng và cũng hẹn giao ma túy tại 71 G. Sau khi thỏa thuận mua, bán ma túy, D điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ đen BKS: 98F8 - 3072 đi đến 71 G để nhận ma túy từ “Cốp” và bán lại cho A.D1. Khoảng 0 giờ 40 phút cùng ngày, D đang đứng đợi tại khu vực số 71 G thì nhận được điện thoại của nam thanh niên shipper (sau này biết tên là Nguyễn Doãn C) hẹn giao hàng. Tại đây, C giao cho D 01 túi ni lông màu xanh bên trong có 01 túi ni lông màu vàng có dòng chữ “71 G 0943518683”. Ngay sau khi D nhận túi hàng mà C giao cho thì bị tổ công tác Công an phường P kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Nếu bán trót lọt ma túy cho A.D1 thì D được hưởng lợi số tiền 400.000 đồng. D không quen biết và không có mối quan hệ gì với Nguyễn Doãn C. (BL 85 - 97).

Nguyễn Doãn C khai: C là xe ôm công nghệ Grab. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, qua ứng dụng Grab trên điện thoại di động, C nhận được đơn của khách hàng tên “Tu đào”, số điện thoại 0944.026.941 đặt chuyển hàng từ số 31 ngõ 154 phố

chợ K, phường T, quận D, Hà Nội đến số 71 G, phường X, quận K, Hà Nội cho khách hàng tên “T”, số điện thoại 0943518683. C đến ngõ 154 phố chợ K gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có 01 túi ni lông màu vàng dán kín ghi dòng chữ “71 G 0943518683”, giống thông tin thể hiện trong ứng dụng Grab. C nhận túi hàng và điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 36F1 – 441.64 đi đến số 71 G giao hàng. Đến nơi, C gọi điện vào số thuê bao 0943518683 của người nhận hàng thì một nam thanh niên nghe máy và giơ tay vẫy C lại gần (sau này biết tên là Vũ Chính D). Khi C vừa giao túi hàng cho D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Tại chỗ, D tự khai nhận 05 viên nén màu ghi bọc trong túi hàng là ma túy “keo” D mua để bán kiếm lời. C không quen biết, không có mối quan hệ gì với Vũ Chính D và người khách giao hàng tên “Tu đào”. C không biết bên trong túi hàng có cất giấu ma túy do khi nhận hàng để mang đi giao thì túi hàng đã được bọc và dán kín bằng dính xung quanh. (BL 105 - 112)

Tiến hành kiểm tra điện thoại của C có thông tin đơn hàng Grab và cuộc gọi liên hệ với người dùng tên “Tu đào”, xét nghiệm C âm tính với chất ma túy. (BL 118 – 120). Tài liệu điều tra thu thập không có căn cứ xác định Nguyễn Doãn C đồng phạm với Vũ Chính D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 03/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm đã trao trả 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng nứt vỡ mặt sau, kèm sim số 0352796419; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 36F1 – 441.64, số khung: 139697, số máy: JF94E0495496 cho Nguyễn Doãn C. (BL 143)

Tại bản Kết luận giám định số 713/KL-PC09 ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “05 viên nén màu ghi bên trong 01 túi ni lông đều là **ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,230 gam.**” (BL 30)

Khám xét nơi ở của Vũ Chính D tại số 14/381 B, phường B, quận H, Hà Nội không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến ma túy. (BL 25 – 27)

Về đối tượng bán ma túy sử dụng tài khoản Zalo “Cốp” và đối tượng mua ma túy sử dụng tài khoản Telegram “A.D1”, Vũ Chính D khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán ma túy đều liên lạc qua ứng dụng Telegram và Zalo, sau khi trao đổi, D đã xóa hết nội dung tin nhắn và cuộc gọi. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín số thuê bao 0944.026.941 của đối tượng giao ma túy cho Nguyễn Doãn C xác định chủ đăng ký là Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: TDP B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang). Tại cơ quan điều tra, anh T khai: Bản thân đang sinh sống và làm việc tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh T không quen biết ai là Vũ Chính D, không đăng ký sử dụng số thuê bao trên và chưa từng sử dụng tài khoản Zalo “Cốp”. Anh T không biết vì sao số thuê bao trên lại đăng ký tên mình. Tiến hành cho Vũ Chính D và Nguyễn Doãn C nhận dạng Nguyễn Văn T, kết quả: Vũ Chính D và Nguyễn Doãn C không nhận dạng được Nguyễn Văn T, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. (BL 130 – 141)

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS: 98F – 3072, số khung: L5WXCHLC3Y2004411, số máy: 152FM01000340, Vũ Chính D khai được bạn xã hội tên Thắng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cho để sử dụng vào khoảng năm 2022, Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe tang vật, số khung, số máy nguyên thủy, chủ sở hữu là anh Trương Văn D2 (Sinh năm: 1977; HKTT: 58 N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang). Tại Cơ quan điều tra, anh D2 khai: Năm 2000 anh D2 mua và đăng ký sử dụng chiếc xe trên đến năm 2003 thì bán lại cho một

người đàn ông không quen biết. Anh D2 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe. (BL125 – 128)

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSHK ngày 20 tháng 6 năm 2024 đã truy tố Vũ Chính D tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Vũ Chính D phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Bị cáo trình bày đã quên nộp án phí hình sự, án phí dân sự và tiền phạt theo Bản án do Toà án nhân dân huyện Th xét xử bị cáo năm 2003.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Chính D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Đề nghị tiêu hủy số ma túy, sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo. Đề nghị tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone XS max vỏ màu vàng đã qua sử dụng; Đề nghị tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS: 98F – 3072, số khung: L5WXCHLC3Y2004411, số máy: 152FM01000340 thu giữ của bị cáo, sau thời hạn 01 năm không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt phụ do bị cáo không có nghề nghiệp. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai với người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, Vũ Chính D cất giấu trái phép 2,230 gam ma túy loại MDMA với mục đích để bán trái phép thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại khu vực trước số 71 G, phường X, quận K, Hà Nội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã

hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hồ sơ Toà án nhân dân quận H xét xử bị cáo D năm 2019, Chi Cục thi hành án dân sự quận H cung cấp thông tin không tìm thấy hồ sơ thi hành án bị cáo D về khoản tiền 3.170.000 đồng của bản án do Toà án nhân dân huyện Th xét xử.

Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2024, Chi cục thi hành án dân sự quận H cung cấp thông tin Chi cục đã ra Quyết định thi hành án số 994 ngày 03/12/2003 đối với bị cáo Vũ Chính D, kết quả bị cáo chưa nộp khoản án phí hình sự, án phí dân sự và hình phạt bổ sung với tổng số tiền 3.170.000 đồng.

Do vậy, theo hướng dẫn của Toà án nhân dân Tối Cao tại Công văn số 64 ngày 03/4/2019 tại khoản 7 Mục I Hình sự, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích thuộc trường hợp “Tái phạm”.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, sim điện thoại đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone XS max vỏ màu vàng do liên quan đến ma túy; Thông báo công khai để tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS: 98F – 3072, số khung: L5WXCHLC3Y2004411, số máy 152FM01000340 thu giữ của bị cáo, sau một năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe máy thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: VŨ CHÍNH D phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng:

- Điều 251 khoản 1; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170, 584, 589 của Bộ Luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: VŨ CHÍNH D 42 (BỐN MƯƠI HAI) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2024.

4. Về Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín các mép. Trên phong bì có chữ ký của Vũ Chính D, giám định viên Trần Ngọc C1, cán bộ Hoàng Thế A, người liên quan Nguyễn Doãn C, người chứng kiến Lê Sỹ V bên trong có 05 viên nén màu ghi có tổng khối lượng 2,230 gam là ma túy loại MDMA, PC09 trích mẫu giám định 0,480 gam, còn lại 1,750 gam;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo (0943518683).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XS max vỏ màu vàng;

+ Thông báo công khai để tìm chủ sở hữu chiếc mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS: 98F8 – 3072, số khung: L5WXCHLC3Y2004411, số máy: 152FM01000340, sau một năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe máy thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS: 98F8 – 3072, số khung: L5WXCHLC3Y2004411, số máy: 152FM01000340.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm – theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/7/2024 (về ma túy và điện thoại) và Biên bản trao đổi về việc giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/7/2024 (về xe máy và biên kiểm soát)

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND p. B;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ